CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

TOÁN THEO CHỦ ĐỀ LỚP 1 - HK II

Zalo

MATHEMATICS

THIẾT KẾ HỌC LIỆU
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 1: CÁC SỐ TỰ NHIÊN TRONG PHẠM VI 100

Bài 1: Số?

99	.....	97	96	.....	94	93	.....
30	40	.....	.....	70	.....	.....	100
100	.....	80	70	.....	.....	40	.....

.....	49	.....	47	.....	45	44	.....
25	.....	27	.....	29	.....	31	.....
35	.....	.....	38	.....	40	.....	42

Bài 2: Tìm củ cà rốt cho mỗi chú thỏ:

Bài 3: Số?

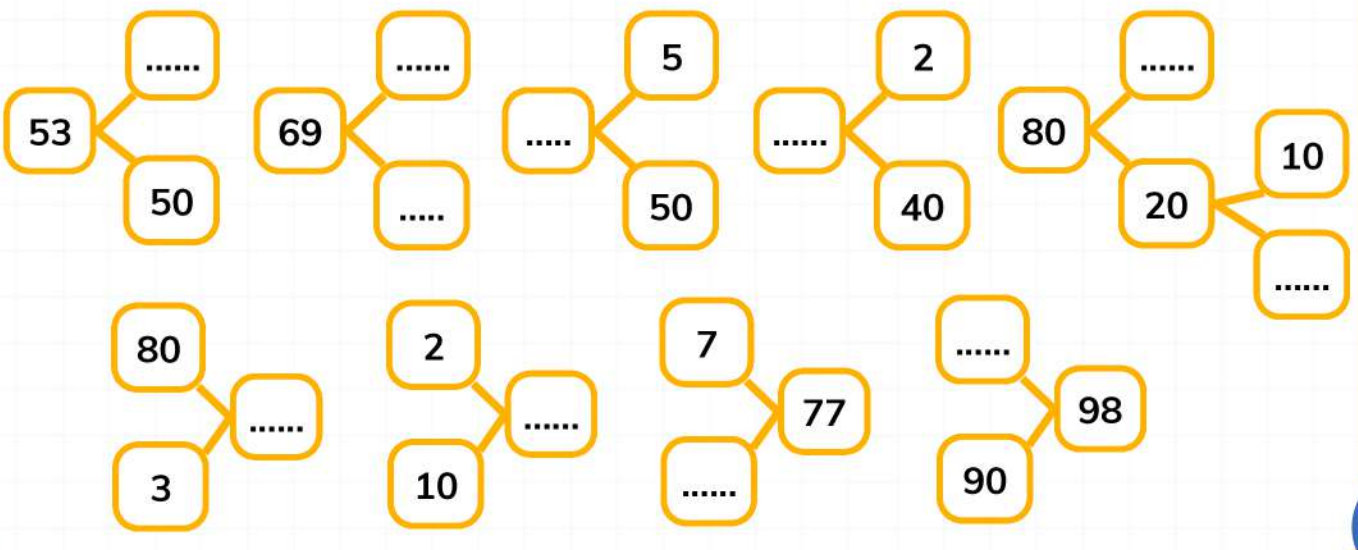

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 2: CÁC PHÉP TÍNH CỘNG - TRỪ

Bài 1: Tính:

15 —(+ 34)→ ..... —(+ 20)→ ..... —(- 27)→ ..... —(-40)→ .....

78 —(- 35)→ ..... —(+ 41)→ ..... —(- 64)→ ..... —(+ .....)→ 59

40 —(+ .....)→ 60 —(+ .....)→ 90 —(- .....)→ 30 —(+ .....)→ 100

Bài 2: Nối:

23 + 4

55 - 34

6 + 32

98 - 7

21

38

91

27

Bài 3: Tính:

45 cm + 4 cm = ☐

76 cm + 11 cm = ☐

98 cm - 48 cm = ☐

34 cm + 12 cm - 10 cm = ☐

55 cm + 24 cm - 60 cm = ☐

98 cm - 56 cm - 12 cm = ☐

53 cm - 33 cm + 25 cm = ☐

27 cm - 7 cm + 80 cm = ☐

39 cm - 9 cm - 20 cm = ☐

97 cm - 35 cm + 12 cm = ☐

90 cm + 10 cm - 50 cm = ☐

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 3: SO SÁNH

Bài 1: Điền dấu < , > , = vào ô trống:

34 ☐ 28	93 ☐ 74	58 ☐ 60	28 ☐ 64
45 ☐ 45	57 ☐ 71	35 ☐ 27	82 ☐ 28
90 ☐ 80	88 ☐ 99	27 ☐ 72	78 ☐ 79
12 ☐ 10	30 ☐ 22	12 ☐ 20	97 ☐ 97

Bài 2: Sắp xếp số theo thứ tự:

Từ lớn đến bé:

10	60	90	20
☐	☐	☐	☐
35	17	45	23
☐	☐	☐	☐
52	75	33	91
☐	☐	☐	☐

Từ bé đến lớn:

22	15	90	33
☐	☐	☐	☐
29	35	67	16
☐	☐	☐	☐
13	81	27	55
☐	☐	☐	☐

Bài 3: Vườn cây ăn quả nhà Nam hái được:

53 quả cam

61 quả táo

86 quả xoài

12 quả mít

Quả có nhiều nhất là quả ☐ có ☐ quả.

Quả có ít nhất là quả ☐ có ☐ quả.

Số quả xoài ☐ quả táo là: ☐ quả.

Số quả mít ☐ quả cam là: ☐ quả:

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

Chủ đề 4: Tìm thành phần còn thiếu của phép tính.

Bài 1: Số?

47 - ☐ = 23

☐ + 45 = 88

56 - ☐ = 40

☐ + 13 = 45

90 - ☐ = 50

☐ - 40 = 25

45 + ☐ = 49

☐ - 23 = 45

4 + ☐ = 36

☐ - 9 = 20

38 + ☐ = 68

☐ - 7 = 22

Bài 2: Số?

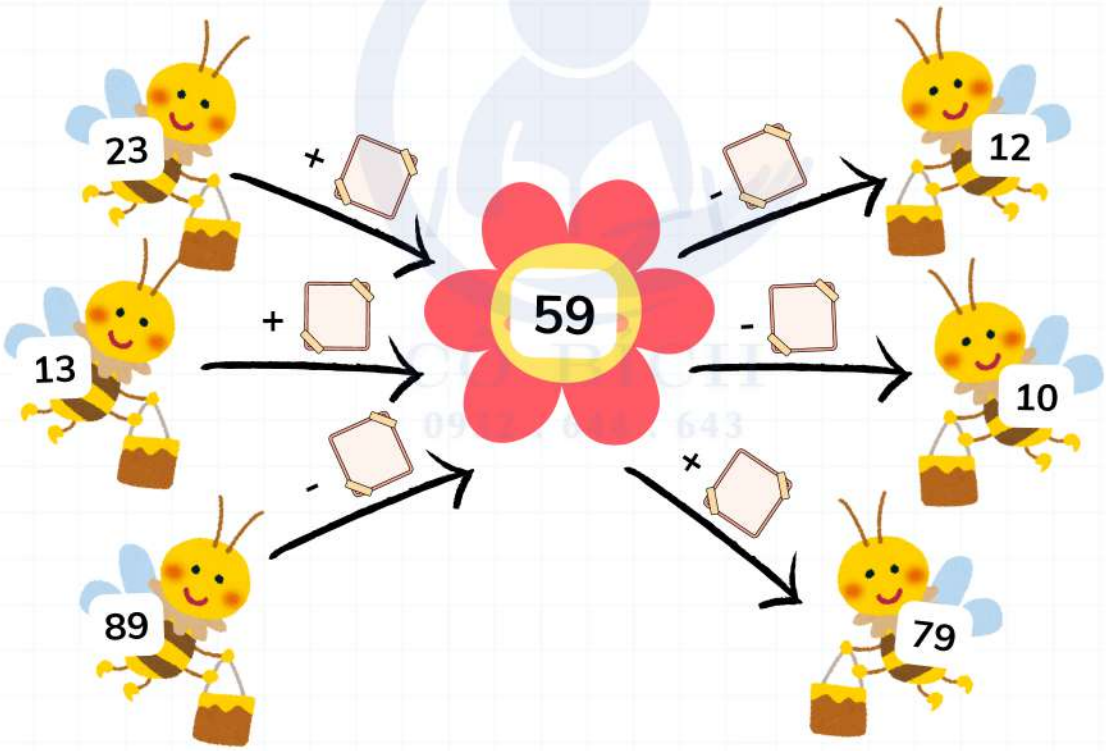

Bài 3: Số?

$$\begin{array}{r} 2\square \\ +\ \square 1 \\ \hline 35 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 5\square \\ -\ \square 6 \\ \hline 22 \end{array} \qquad \begin{array}{r} \square 9 \\ -\ 8\square \\ \hline 13 \end{array} \qquad \begin{array}{r} \square 2 \\ +\ 4\square \\ \hline 78 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \square 4 \\ +\ 2\square \\ \hline 47 \end{array} \qquad \begin{array}{r} \square 8 \\ -\ 6\square \\ \hline 27 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 6\square \\ +\ \square 2 \\ \hline 74 \end{array} \qquad \begin{array}{r} 5\square \\ -\ \square 5 \\ \hline 32 \end{array}$$

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

Chủ đề 5: Toán có lời văn.

Bài 1: Trong vườn nhà Nam trồng 20 cây bưởi và 3 chục cây cam. Hỏi trong vườn nhà Nam trồng được tất cả mấy cây cam và cây bưởi?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

Bài 2: Đàn gà có tất cả 45 con gà. Người ta bán đi 23 con. Hỏi đàn gà còn lại bao nhiêu con gà?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

Bài 3: Lan có 52 nhãn vở, Lan cho Hải 3 chục nhãn vở. Hỏi Lan còn lại bao nhiêu nhãn vở?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

Bài 4: Hoa có 30 cái nhãn vở, mẹ mua thêm cho Hoa 10 cái nhãn vở nữa. Hỏi Hoa có tất cả bao nhiêu nhãn vở?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

Bài 5: Một đàn gà và vịt có tất cả 15 con, trong đó có 5 con vịt. Hỏi có bao nhiêu con gà?

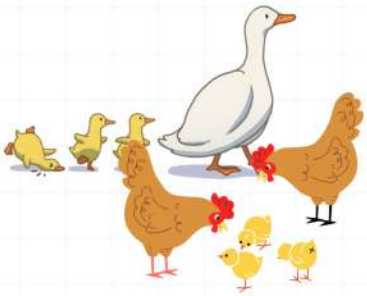

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

Bài 6: Một cửa hàng có 30 xe máy, đã bán 10 xe máy. Hỏi cửa hàng còn lại bao nhiêu xe máy?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 6: THỜI GIAN - ĐO ĐỘ DÀI

Bài 1: Nối:

Bé học bài lúc 10 giờ.

Bé tập thể dục lúc 6 giờ.

Bé vui chơi lúc 9 giờ.

Bé ăn sáng lúc 7 giờ.

Bé đi ngủ lúc 8 giờ.

Bé chơi đá banh lúc 4 giờ.

Bài 2: Xem giờ:

.....giờ

.....giờ

.....giờ

.....giờ

.....giờ

.....giờ

.....giờ

.....giờ

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 6: THỜI GIAN - ĐO ĐỘ DÀI

Bài 1: Điền các ngày còn thiếu vào chỗ chấm:

Thứ Hai | ..... | Thứ Tư | .....

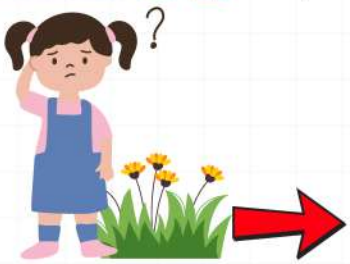

..... | Thứ Năm | Thứ Sáu | .....

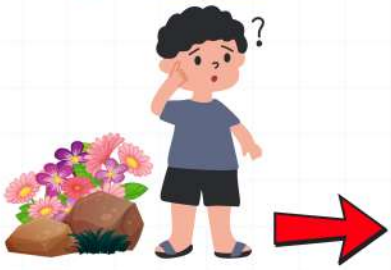

..... | Thứ Sáu | ..... | Chủ nhật

Bài 2: Điền các ngày còn thiếu vào chỗ chấm:

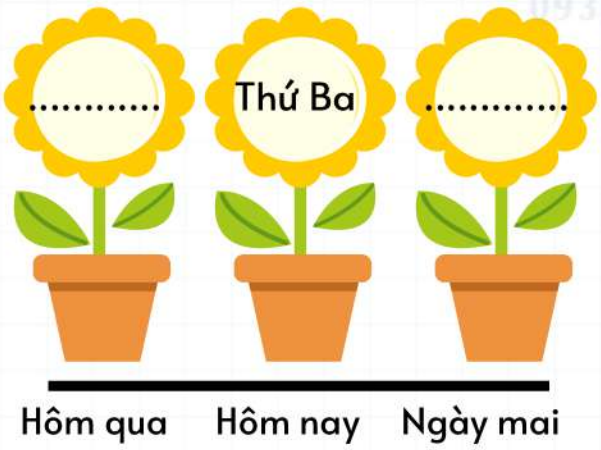

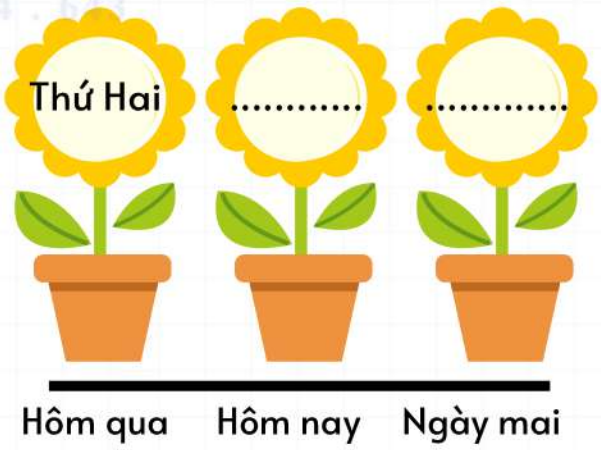

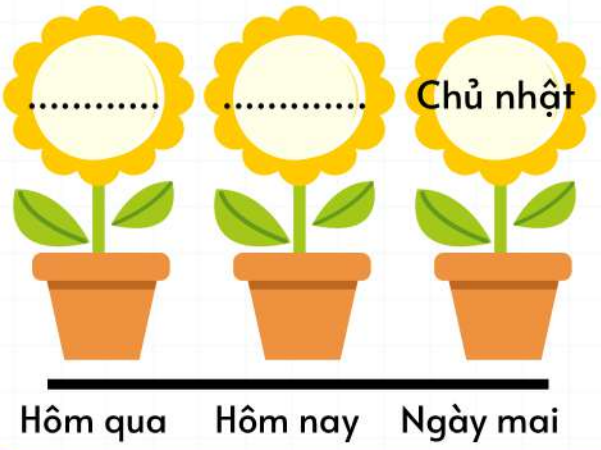

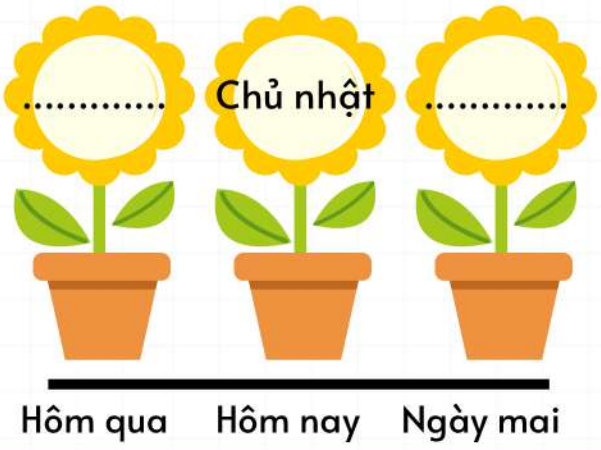

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CHỦ ĐỀ 6: THỜI GIAN - ĐO ĐỘ DÀI

Bài 1: Số?

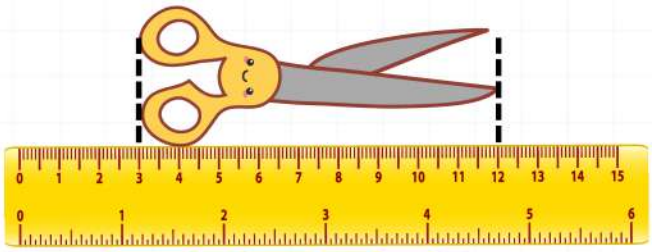

12 - 3 = 9 (cm)

□ - □ = □ (cm)

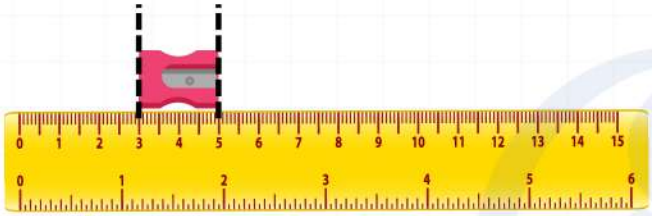

□ - □ = □ (cm)

□ - □ = □ (cm)

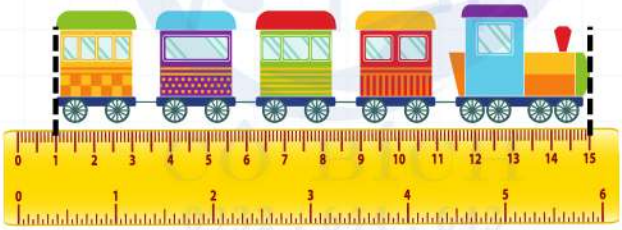

□ - □ = □ (cm)

Bài 2: Đo độ dài của các vật sau:

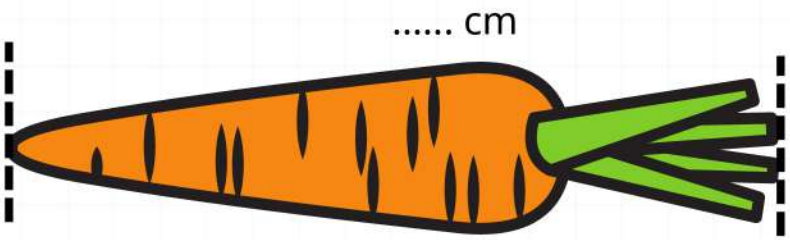

..... cm

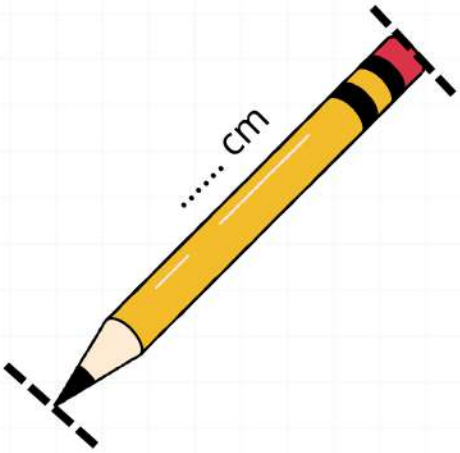

..... cm

Bài 3: Vẽ một đoạn thẳng dài 12 cm.

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

Chủ đề 7: Hình học

Bài 1: Đếm hình:

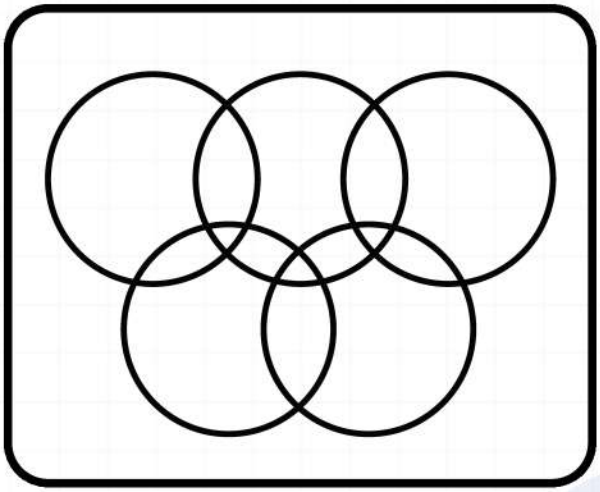

Có ..... hình tròn.

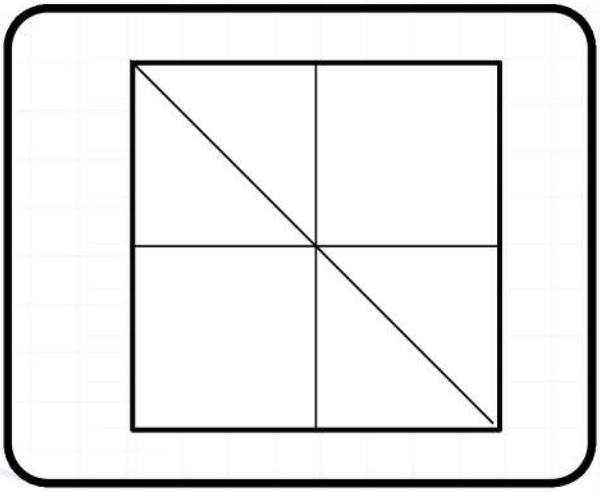

Có ..... hình vuông.

Có ..... hình chữ nhật.

Có ..... hình tam giác.

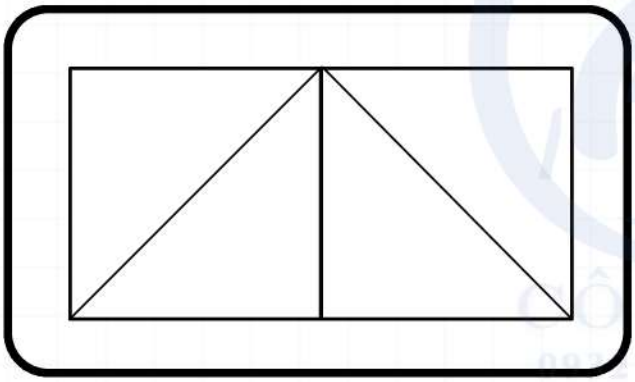

Có ..... hình vuông.

Có ..... hình chữ nhật.

Có ..... hình tam giác.

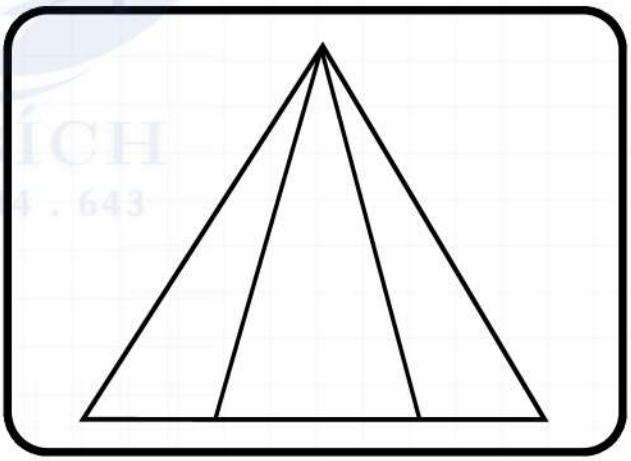

Có ..... hình tam giác.

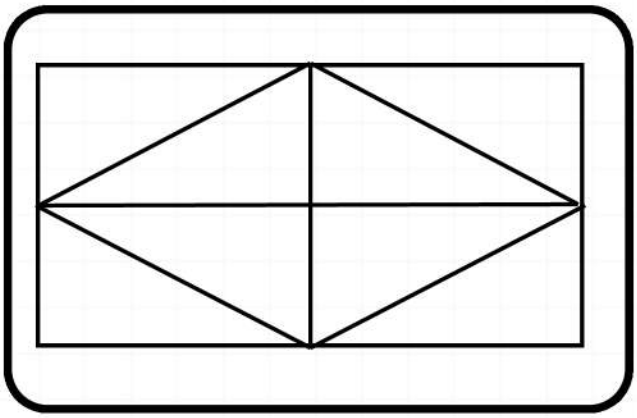

Có ..... hình vuông.

Có ..... hình chữ nhật.

Có ..... hình tam giác.

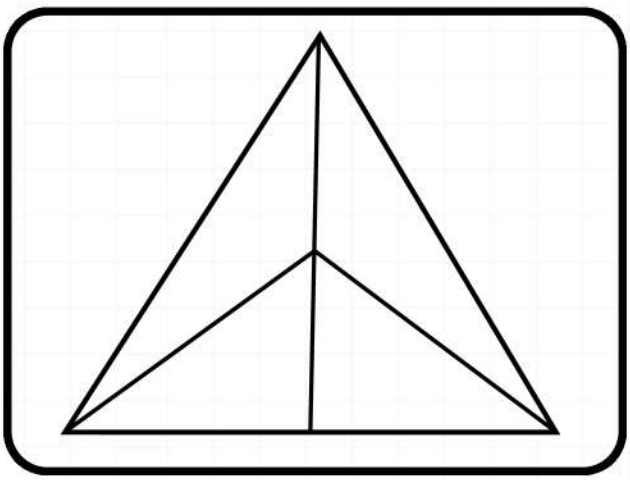

Có ..... hình tam giác.

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

ĐỀ ÔN 5

I. TRẮC NGHIỆM (3 điểm)

Bài 1: Số lớn nhất có hai chữ số là:

A. 10 B. 99 C. 98

Bài 2: Phép tính 79 - 47 có kết quả là:

A. 32 B. 23 C. 33

Bài 3: Số cần điền vào ô trống là:

5	10	.....	20	25

A. 11 B. 13 C. 15

Bài 4: Mẹ phải đi công tác 8 ngày, tức là mẹ đi công tác:

..... tuần..... ngày

A. 2 tuần 1 ngày B. 1 tuần 1 ngày C. 1 tuần 8 ngày

Bài 5: Chiều cao của cây số 2 (theo hình bên) là:

A. 5 cm
B. 13 cm
C. 18 cm

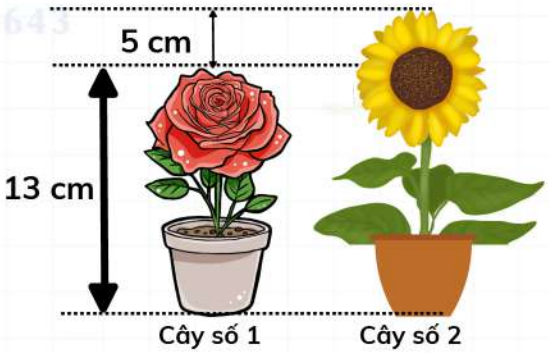

Bài 6: Hôm nay là thứ Ba, ngày mai là:

A. Thứ Tư B. Thứ Năm C. Thứ Bảy

II. TỰ LUẬN (7 điểm)

Bài 1: Đặt tính và tính:

62 + 35 = ☐ 49 - 6 = ☐ 78 - 38 = ☐ 34 + 23 = ☐

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

ĐỀ ÔN 5

Bài 2: Đúng ghi Đ, sai ghi S:

50 + 50 = 100 ☐ 15 – 5 – 5 < 10 + 5 ☐

10 cm + 2 cm = 12 ☐ 23cm = 20 cm + 3 cm ☐

Bài 3: Số?

45 - ☐ = 21 34 + ☐ = 67 ☐ - 13 = 34

Bài 4: Sắp xếp số 81, 74, 100, 10, 55 theo thứ tự từ lớn đến bé:

☐ ☐ ☐ ☐ ☐

Bài 5: Lớp 1A1 trồng được 25 cây, lớp 1A2 trồng được 30 cây. Hỏi cả hai lớp trồng được tất cả bao nhiêu cây?

Phép tính: ☐ ◯ ☐ = ☐

Trả lời:.....

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

Bài 6: Xem đồng hồ:

..... giờ

..... giờ

..... giờ

..... giờ

Bài 7: Quan sát hình bên và trả lời câu hỏi:

Có ..... hình tam giác.

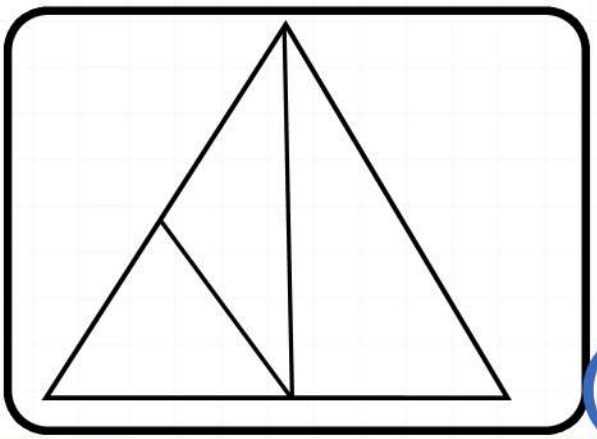

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

CÔ BÍCH
0932 . 644 . 643

BÀI TẬP CHỦ ĐỀ

Tài liệu này do Ngọc Bích soạn thảo

Bộ tài liệu đầy đủ bao gồm 63 trang,
bài tập theo từng chủ đề bao quát hết HK2 - lớp 1

Thầy cô/ ba mẹ có nhu cầu lấy file đầy đủ có phí xin liên hệ
zalo: 0932 644 643 - Ngọc Bích nhé!
Xin cảm ơn.
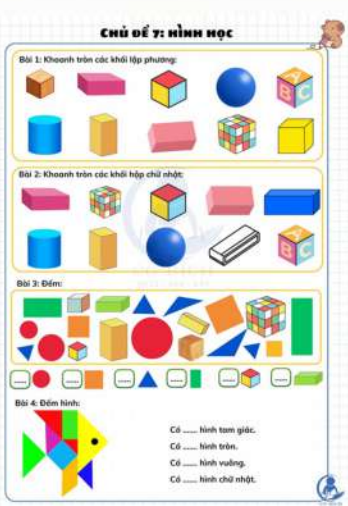
Zalo